

Số: 764 /BC-TCTĐA

Hương Trà, ngày 03 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2022 trên địa bàn thị xã

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06), Tổ công tác thực hiện Đề án 06 thị xã Hương Trà báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thị xã năm 2022 như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06 NĂM 2022

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

- Thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/03/2021 về triển khai Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Ủy ban nhân dân thị xã đã ban hành Kế hoạch số 732/KH-UBND ngày 11/3/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thị xã Hương Trà.

- Ban hành Quyết định số 172/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06 của thị xã gồm 16 thành viên; thực hiện báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 kết quả triển khai thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường thành lập 09/09 Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã, phường và Quyết định ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 xã, phường; 72/72 tổ dân phố, thôn đã thành lập Tổ công tác thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại tổ dân phố, thôn.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh liên quan đến các nội dung hướng dẫn, chỉ đạo Đề án 06; Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo các ban, ngành chủ động nghiên cứu, tham mưu UBND thị xã bố trí nguồn lực và tập trung triển khai ngay những nhiệm vụ phải hoàn thành.

- Ban hành công văn số 2283/UBND-BCĐ ngày 27/7/2022; Công văn số 2654/UBND-CA ngày 31/8/2022 về việc làm sạch dữ liệu dân cư, 100% nhân khẩu đủ 14 tuổi được cấp CCCD.

- Ban hành công văn số 962/UBND-CA ngày 30/3/2022 về việc tuyên truyền đăng ký tài khoản định danh điện tử phục vụ Đề án 06; xây dựng nội dung tuyên truyền bằng file ghi âm phát liên tục trên sóng phát thanh thị xã, của xã, phường.

- Ban hành Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 về việc kiểm tra, hướng dẫn liên ngành giải quyết thống nhất thông tin công dân còn thiếu, sai lệch giữa cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thị xã: Chỉ đạo lực lượng Công an thị xã, Phòng Tư pháp, Trung tâm y tế thị xã, Bảo hiểm xã hội thị xã, Phòng Lao động-Thương binh và xã hội kiểm tra, hướng dẫn, rà soát, đối chiếu sai lệch giữa dữ liệu chuyên ngành với dữ liệu dân cư trên hệ thống CSDLQG về DC.

- Chỉ đạo Công an thị xã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 495/KH-CATX-QLHC ngày 15/3/2022 và Quyết định số 512/QĐ-CATX-QLHC ngày 24/3/2022 (*thành lập Tổ Công tác thực hiện Đề án của Công an thị xã*) nhằm thực hiện hiệu quả Đề án 06 trong lực lượng Công an thị xã Hương Trà; Chỉ đạo các đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ để tham mưu tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06

- Công an thị xã đã ban hành Kế hoạch số 1870/KH-CATX-QLHC ngày 04/10/2022 về Mở đợt cao điểm “90 ngày, đêm” triển khai các giải pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu phục vụ triển khai quy định của Luật cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 32/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh Đề án 06 trên địa bàn thị xã. Trong đó, tập trung tuyên truyền, hướng dẫn để công dân biết và hiểu về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú giấy hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022; các phương thức, cách sử dụng thông tin công dân thay thế Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú; quán triệt, yêu cầu 100% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động gương mẫu, đi đầu trong việc cài đặt sử dụng ứng dụng định danh điện tử (VNID), tạo lập tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và sử dụng Căn cước công dân gắn chip trong thực hiện các giao dịch, dịch vụ công trực tuyến,...

- Lực lượng Công an các cấp đã chủ động tham mưu, phối hợp với chính quyền, đoàn thể cùng cấp thành lập 72 Tổ xung kích (gồm lực lượng Công an, Đoàn viên, Hội viên Hội Phụ nữ và người am hiểu Công nghệ thông tin) về từng hộ gia đình tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử bằng ứng dụng VNID để đăng nhập và thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, tổ dân phố với sự tham gia của Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội nông dân và các đại diện doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại địa phương để tiếp tục tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến trong nhận thức và nâng cao hiểu biết về ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh, xác thực điện

tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, đồng thuận việc triển khai Đề án 06 trên địa bàn.

2. Về hoàn thiện thể chế

- Thực hiện nghiên cứu và tham gia góp ý có chất lượng đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Đề án 06 theo đề nghị của Bộ Công an và cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ.

- Chỉ đạo các ban, ngành địa phương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ CCCD và ứng dụng VNeID. Tập trung rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền ban hành có quy định việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự để đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới để bảo đảm có hiệu lực trước ngày 31/12/2022.

- Thực hiện rà soát tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến theo Công văn số 3237/BTP-HTQTCT ngày 31/8/2022 của Bộ Tư pháp về việc khẩn trương thực hiện hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến.

3. Về triển khai dịch vụ công

a) Về triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính:

(1) Đã triển khai Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh trên cơ sở hợp nhất Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa của tỉnh đảm bảo theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 và triển khai đồng bộ đến các cơ quan, ban, ngành, UBND cấp xã.

(2) Tiếp nhận, giải quyết, theo dõi, đánh giá chất lượng thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã. Được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng (TSLCD) đáp ứng theo mô hình 03 tại Văn bản số 273/BTTTT-CBĐTĐW ngày 31/01/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đã tiến hành rà soát chức năng đối với các thành phần công nghệ thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn tại Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

b) Về tiến độ tích hợp các dịch vụ công lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia:

(1) Đến nay, trên hệ thống đã sử dụng thống nhất bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện về bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp xã cho 09 xã, phường trên địa bàn thị xã.

(2) Các bộ thủ tục hành chính thường xuyên được các bộ, ngành công bố thay đổi nên bộ quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thị xã thường xuyên được rà soát, chuẩn hóa phù hợp với quy định và điều

kiện cụ thể tại thị xã. Các đơn vị đã thực hiện đúng quy trình theo yêu cầu của từng bộ, ngành đối với từng loại thủ tục hành chính trên dịch vụ công. Các phần mềm xử lý hồ sơ dịch vụ công hiện cơ bản đáp ứng được yêu cầu, trong đó nhiều lĩnh vực đã được tiếp nhận, thực hiện ở mức độ 3, 4 tạo thuận lợi cho công dân và giúp cơ quan tiếp nhận hồ sơ không cần tiếp nhận hồ sơ giấy, tạo cơ chế giám sát quy trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính cho công dân.

(3) Hạ tầng mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị tại địa phương đảm bảo kết nối thông suốt giữa các phòng, ban và UBND các cấp; Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thị xã được đặt tại trung tâm dữ liệu và được đảm bảo an toàn thông tin (Công/trang thông tin điện tử; Thư điện tử công vụ; Trục liên thông văn bản điện tử...).

(4) Hiện nay, các cơ quan, đơn vị tham gia thủ tục hành chính được lắp đặt đường truyền cơ bản đáp ứng nhu cầu công việc. Tuy nhiên, có lúc vẫn còn tình trạng nghẽn mạng, nhất là đường truyền hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, thời gian tới cần nâng cấp để đáp ứng yêu cầu công tác.

c) Tiến độ triển khai thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu:

(1) Về hạ tầng CNTT phục vụ số hóa: Được trang bị cơ bản đầy đủ, đáp ứng yêu cầu thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả trong giải quyết TTHC. Đối với các yêu cầu về cơ sở vật chất, hạ tầng CNTT, việc triển khai số hóa, cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại các cấp phát sinh trong quá trình triển khai.

(2) Nguồn nhân lực phục vụ số hóa: Rà soát nguồn nhân lực, bố trí đủ số lượng nhân lực, có trình độ công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu; tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính dịch vụ công. Xây dựng lộ trình đào tạo nguồn nhân lực hàng năm tại địa phương gắn với lộ trình của Đề án 06 của Chính phủ; lộ trình kế hoạch thực hiện Đề án 6 tại địa phương và các giai đoạn phát triển tiếp theo.

d) Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu:

Đã cơ bản hoàn thành, đưa 25/25 dịch vụ công thiết yếu thực hiện trên môi trường điện tử, đạt kết quả tích cực. Việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, độ 4 đã mang lại nhiều tiện lợi cho người dân và doanh nghiệp.

(1) Kết quả triển khai thực hiện 11 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của của Bộ Công an:

- Tổng số hồ sơ dịch vụ công Công an thị xã đã tiếp nhận, giải quyết 1.863 hồ sơ, trong đó:

- + Đăng ký thường trú: 577 hồ sơ;
- + Đăng ký tạm trú: 18 hồ sơ;
- + Khai báo tạm vắng: 05 hồ sơ;
- + Thông báo lưu trú: 1.063 hồ sơ;
- + Xác nhận số CMND khi đã được cấp thẻ CCCD: 10 hồ sơ;

+ Thu tiền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ: 146 hồ sơ;

+ Đăng ký cấp biển số mô tô, xe gắn máy: 44 hồ sơ;

(2) Kết quả triển khai 14 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của của các Bộ, ngành khác:

- Tổng số hồ sơ dịch vụ công các phòng, ban, ngành khác đã tiếp nhận, giải quyết 2.257 hồ sơ, trong đó:

+ Đăng ký khai sinh: 525 hồ sơ;

+ Đăng ký khai tử: 551 hồ sơ;

+ Đăng ký kết hôn: 381 hồ sơ;

+ Liên thông đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi: 219 hồ sơ;

+ Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – Trợ cấp mai táng phí: 255 hồ sơ;

+ Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp giấy chứng nhận: 326 hồ sơ;

4. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Bảo hiểm xã hội thị xã, Công an thị xã đẩy mạnh việc sử dụng thẻ CCCD, ứng dụng định danh điện tử quốc gia VNeID .

b) Tiến hành rà soát, xác minh và cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với 170 trường hợp thuộc diện hỗ trợ chính sách theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ.

5. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

Đã tổ chức triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền để người dân hiểu, đăng ký, kích hoạt và sử dụng ứng dụng định danh điện tử (ứng dụng VNeID). Tính đến nay, toàn thị xã đã thu nhận được 93.046 hồ sơ CCCD gắn chip; tiếp nhận 10.036 trường hợp hồ sơ cấp định danh điện tử.

6. Hoàn thiện hệ sinh phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Công an thị xã, Phòng Tư pháp đã thường xuyên chỉ đạo Công an, Tư pháp cấp xã chủ động phối hợp để rà soát, đối chiếu dữ liệu hộ tịch của công dân và kịp thời cập nhật những thay đổi, bổ sung hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Trong năm 2022 đã điều chỉnh, cập nhật 646 trường hợp công dân có thay đổi, bổ sung hộ tịch vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu chuyên ngành khác với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an thị xã đã tiến hành rà soát, làm sạch, cập nhật các dữ liệu liên quan của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư:

+ Thực hiện việc rà soát, xác thực thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 349/KH-UBND ngày 29/9/2022 của UBND thị xã về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn thị xã, đến nay đã thu thập, làm sạch và cập nhật 894 dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo được hưởng chế độ an sinh xã hội vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Thực hiện việc rà soát, xác thực và cập nhật kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Số trường hợp đã có quyết định hưởng hỗ trợ tiền thuê nhà đối với 33 người lao động. Hiện đang chỉ đạo cập nhật thông tin, kết quả hỗ trợ tiền thuê nhà ở cho người lao động vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các ban, ngành chức năng thực hiện việc rà soát, bổ sung, chuẩn hóa và làm sạch dữ liệu trẻ em theo hướng dẫn tại Công văn số 2513/LĐT BXH-TTTT ngày 14/7/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và xác thực thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thông qua việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 3233/KH-UBND ngày 19/10/2022 của UBND thị xã về thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn thị xã Hương Trà năm 2022.

c) Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư: Căn cứ văn bản hướng dẫn số 2622/BYT-CNTT ngày 04/5/2022 của Bộ Y tế về làm sạch dữ liệu thông tin tiêm chủng của người dân, UBND thị xã đã chỉ đạo Trung tâm Y tế phối hợp chặt chẽ với Công an thị xã và các đơn vị liên quan rà soát, đối chiếu, đồng bộ dữ liệu tiêm chủng với dữ liệu dân cư. Tính đến nay, số mũi tiêm đã nhập lên nền tảng quốc gia 30.175.

d) Tổ chức triển khai thực hiện việc chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu Hội viên vào phần mềm quản lý Hội viên trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên địa bàn thị xã Hương Trà. Đến nay, đã cập nhật 4.525 dữ liệu Hội viên Hội người cao tuổi; 5.495 dữ liệu Hội viên Hội Nông dân vào phần mềm quản lý Hội viên trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Các ban, ngành, UBND các xã, phường tích cực triển khai thực hiện Đề án 06 tại địa phương; trong đó, lực lượng Công an đã làm tốt vai trò thường trực tham mưu và phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc

a) Về công tác chỉ đạo, triển khai:

(1) Tổ công tác Đề án 06 ở cấp thôn/tổ dân phố còn hạn chế về khả năng tiếp cận nhiệm vụ của Đề án 06 và khả năng sử dụng thiết bị công nghệ, nhất là cán bộ lớn tuổi, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác triển khai thực hiện Đề án ở địa phương.

(2) Một số nội dung triển khai Đề án 06 của các ngành còn liên quan trực tiếp đến sự chỉ đạo, triển khai theo ngành dọc từ Trung ương, dẫn đến một số nhiệm vụ chưa thể triển khai kịp thời hoặc còn tồn tại nhiều khó khăn, vướng mắc.

b) Về thực hiện dịch vụ công:

(1) Đa số người dân chưa thay đổi thói quen thực hiện thủ tục hành chính trực tiếp tại cơ quan chức năng nên mức độ sử dụng dịch vụ công của người dân tại địa phương vẫn còn hạn chế. Trình độ hiểu biết về công nghệ thông tin của người dân (đặc biệt là người dân ở vùng sâu, vùng xa) còn hạn chế, nhiều công dân không sử dụng điện thoại thông minh, do đó, số lượng công dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

(2) Hệ thống đường truyền đôi lúc chưa đáp ứng với tiến độ làm việc, có lúc còn bị lỗi nghẽn mạng, cần nâng cấp, bổ sung.

(3) Cơ sở vật chất phục vụ triển khai dịch vụ công còn thiếu, một số máy vi tính được trang bị ở các phòng, ban và UBND cấp xã đã cũ, hay hư hỏng, cấu hình yếu, không thể cài đặt, nâng cấp sử dụng các chương trình bảo mật hiện nay, gây nguy cơ mất dữ liệu, mất an toàn thông tin.

(4) Việc triển khai số hóa, tài liệu dịch vụ công tại các phòng, ban, đơn vị có liên quan còn chậm và cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực, nhất là tại cơ sở còn nhiều hạn chế.

(5) Hiện nay, trên cổng dịch vụ công quốc gia chỉ xuất mẫu biên lai 3C, nhưng mẫu biên lai 3C không đúng theo yêu cầu của cơ quan thuế. Mặt khác, Cục thuế chưa có hướng dẫn cụ thể cho các đơn vị. Nền tảng thanh toán quốc gia chưa hoàn thiện (*chưa có đối soát, chậm trả trạng thái,...*), chưa có nền tảng thanh toán cho người nước ngoài. Cổng DVC quốc gia chưa được hoàn thiện (*đăng ký tài khoản, đăng nhập bằng VNeID, chưa gửi tin nhắn SMS đến nhiều nhà mạng...*).

c) Về nguồn nhân lực: Hiện nay, nguồn nhân lực ở các cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ, nhất là chưa xây dựng được 02 nhóm chuyên gia quản trị và công nghệ thông tin để tham gia vận hành quản trị hệ thống, dẫn đến phụ thuộc và các chuyên gia của các doanh nghiệp ngoài, không làm chủ được công nghệ, phần mềm.

d) Về triển khai các nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội:

(1) Tiến độ liên thông giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên toàn quốc còn chậm.

(2) Hiện nay, các thiết bị quét mã QRcode đang được sử dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh để quét mã vạch trên thẻ Bảo hiểm y tế đều không quét được mã QRCode trên thẻ Căn cước công dân hoặc quét được thì bị lỗi font chữ, gây khó khăn cho người bệnh khi sử dụng thẻ Căn cước công dân để tham gia khám chữa bệnh.

đ) Về triển khai hoàn thiện hệ sinh thái, phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:

(1) Việc rà soát, đối sánh dữ liệu chuyên ngành khác (tập trung dữ liệu về an sinh xã hội, tiêm chủng,...) với dữ liệu công dân trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân

cur đang được thực hiện thủ công là chính, gây mất thời gian và độ chính xác không cao do hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa liên kết với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Lực lượng cấp cơ sở phải thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, do đó tiến độ rà soát, đối sánh, xác thực dữ liệu vẫn chưa đảm bảo theo yêu cầu đề ra.

(2) Kết nối chia sẻ giữa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 07 dữ liệu chuyên ngành của 06 bộ, ngành, trách nhiệm thuộc các bộ ngành đang hoàn thiện, xây dựng hệ thống, dẫn tới chưa kết nối, chia sẻ, tạo lập được dữ liệu dung chung.

(3) Mở rộng thông tin về sinh trắc học và ứng dụng trí tuệ nhân tạo để chống giả mạo sinh trắc học chưa thực hiện được.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NĂM 2023

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, Chủ tịch UBND thị xã, Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 thị xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành tập trung khẩn trương thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

1. Tổ giúp việc của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 thị xã

a) Phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối của Tổ giúp việc của Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 thị xã, định kỳ tham mưu tổ chức họp, thống nhất các nội dung liên quan đến triển khai Đề án 06 trước khi trình Ủy ban nhân dân thị xã, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 chỉ đạo.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu, điều phối, triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06.

c) Tham mưu Tổ công tác thực hiện Đề án 06 thị xã tổ chức, thành lập các Đoàn kiểm tra và định kỳ giao ban với Ủy ban nhân dân các xã, phường để đôn đốc công việc và tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của cấp cơ sở.

d) Triển khai thực hiện các nội dung công tác thường xuyên, đột xuất liên quan đến triển khai Đề án 06 trên địa bàn thị xã.

e) Thường xuyên tham mưu kiện toàn Tổ Công tác thực hiện Đề án 06 thị xã, Tổ giúp việc của Tổ công tác thực hiện Đề án 06 thị xã.

2. Các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thị xã

a) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc có chức năng tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự: (1) Nghiên cứu, sử dụng phù hợp, hiệu quả 07 phương thức sử dụng thông tin công dân thay thế việc yêu cầu xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm phiền hà, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, không yêu cầu người dân xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thị xã tại Công văn số 3492/UBND-CA ngày 21/10/2022; (2) Quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính phải vận động, hướng dẫn người dân đến cơ quan Công an cùng cấp làm thủ tục cấp Căn cước công dân, Định danh

điện tử đối với các trường hợp còn sử dụng CMND 09 số khi thực hiện các thủ tục hành chính và giao dịch dân sự.

b) Quán triệt cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị mình gương mẫu, đi đầu, tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền đến người thân, những người xung quanh biết, thực hiện; rà soát, đảm bảo 100% cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị phải cài đặt, sử dụng thành thạo ứng dụng Hue-S, VNeID trong thực hiện các thủ tục hành chính và giao dịch dân sự theo chỉ đạo của Trung ương.

c) Khẩn trương rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có quy định việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự để đề xuất UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới bảo đảm có hiệu lực trước ngày 31/12/2022.

d) Đẩy nhanh tiến độ đối soát, làm sạch dữ liệu về hộ tịch, dữ liệu về tiêm chủng, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu về đất đai và dữ liệu của các hội, đoàn thể... trên địa bàn bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, đồng bộ, thống nhất theo đúng quy định của pháp luật.

3. Công an thị xã

a) Thực hiện tốt vai trò thường trực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu của lực lượng Công an nhân dân các cấp trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã khẩn trương, quyết liệt trong công tác thực hiện “làm sạch”, “làm giàu” dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; đẩy mạnh việc thực hiện cấp Căn cước công dân gắn chip, cấp định danh điện tử cho công dân theo đúng lộ trình đã đề ra và duy trì thực hiện thường xuyên; kiểm soát việc cấp, trả, hủy, đổi Căn cước công dân không để xảy ra tình trạng Căn cước công dân đã cấp nhưng không đến được tay người dân hoặc người dân phải chờ đợi lâu, gây tâm lý bức xúc; tập trung các giải pháp nhằm đẩy mạnh việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến của ngành Công an nhằm tạo thuận lợi nhất cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

c) Nghiên cứu, tham mưu Tổ công tác thực hiện Đề án 06 có văn bản chỉ đạo thực hiện đối soát, làm sạch dữ liệu về tiêm chủng, dữ liệu an sinh xã hội và dữ liệu của các hội, đoàn thể,... theo hướng huy động tổng lực các nguồn lực như: thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... thành một Tổ để rà soát chung tất cả các dữ liệu cho hiệu quả, tiết kiệm, bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, đồng bộ, thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo đúng quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Trung tâm y tế thị xã và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai, hướng dẫn cho 100% cơ sở lưu trú trên địa bàn (bao gồm các cơ sở kinh doanh cho thuê lưu trú, cơ sở khám, chữa bệnh) thực hiện việc khai báo lưu trú trên ứng dụng VNeID, Cổng Dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm thông báo lưu trú ASM do Bộ Công an phát triển (Công an thị xã triển khai ngay khi có hướng dẫn của Bộ Công an).

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND thị xã theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai nhiệm vụ của các đơn vị trong thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thị xã; định kỳ ngày 22 hàng tháng tổng hợp báo cáo UBND thị xã, Tổ công tác thực hiện Đề án 06 theo đúng quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

a) Chủ trì hướng dẫn rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính; đề xuất cung cấp các dịch vụ công thuộc thẩm quyền giải quyết của thị xã lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

b) Tổ chức hướng dẫn việc thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, đánh giá và tái cấu trúc toàn bộ quy trình nghiệp vụ các DVC trực tuyến theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

5. Phòng Văn hóa – Thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với Công an thị xã, Văn phòng HĐND và UBND thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động sự tham gia tích cực của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai, thực hiện Đề án 06.

b) Tổ chức tập huấn, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân nhằm nâng cao kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến có hiệu quả.

6. Phòng Nội vụ

a) Tăng cường tham mưu nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đủ trình độ, năng lực để thực hiện công việc được giao theo thẩm quyền; bổ sung, sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng yêu cầu công việc triển khai Đề án 06.

b) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa – Thông tin và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, triển khai giải pháp đào tạo về chuyên đổi số cho cán bộ công chức, viên chức với mô hình đào tạo trực tiếp, trực tuyến.

7. Trung tâm Y tế thị xã

a) Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế về cấu trúc thông tin, dữ liệu và các yêu cầu kỹ thuật kết nối để triển khai kết nối cơ sở dữ liệu về hồ sơ sức khỏe thực hiện dịch vụ công trực tuyến Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe của Bộ Giao thông vận tải.

b) Chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn đẩy mạnh việc sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh; đẩy mạnh thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, bảo đảm mục tiêu theo Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số.

c) Cung cấp, kết nối dữ liệu khám sức khỏe của người lái xe với cơ sở dữ liệu khám sức khỏe của Cục quản lý khám, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

d) Khẩn trương thành lập Tổ công tác khảo sát thực tế (gồm Trung tâm Y tế thị xã, Công an thị xã, Bảo hiểm xã hội thị xã) việc sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh tại các cơ sở trọng điểm trên địa bàn thị xã; đôn đốc, tập hợp kết quả khảo sát việc sử dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip tích hợp thông tin bảo hiểm y tế trong khám, chữa bệnh của các Tổ công tác Đề án 06 cấp xã báo cáo kết quả khảo sát và đề ra giải pháp bảo đảm 100% các cơ sở khám chữa bệnh đủ điều kiện (có phần mềm kết nối, máy đọc QRCode) thực hiện hoạt động khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm y tế theo đúng chỉ đạo tại Công văn số 150/BCĐ-KN2 ngày 20/9/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh.

8. Phòng Tư pháp

a) Hướng dẫn, chỉ đạo số hóa, cập nhật dữ liệu hộ tịch từ Sổ hộ tịch nhằm hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và kết nối đồng bộ, thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an thị xã, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã, Bảo hiểm xã hội thị xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, giải quyết các trường hợp công dân có sai khác thông tin hộ tịch trên giấy tờ liên quan đến chế độ chính sách trên địa bàn thị xã.

c) Chỉ đạo cán bộ Tư pháp cấp xã tham mưu UBND cấp xã thực hiện chứng thực điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo văn bản chỉ đạo số 4951/UBND-KN2 ngày 18/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với Công an thị xã, Phòng Văn hóa - Thông tin nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã chỉ đạo các ban, ngành, địa phương thực hiện việc chi trả không dùng tiền mặt trong thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước.

b) Phối hợp với Công an thị xã, Phòng Văn hóa – Thông tin làm việc và đề nghị tiến hành đối sánh, làm sạch các dữ liệu chuyên ngành do đơn vị quản lý, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác với thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn thị xã tăng cường việc thu học phí và thực hiện các khoản thu - chi khác qua phương tiện điện tử bảo đảm đúng mục tiêu, lộ trình của Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDSD ngày 15/3/2022 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số.

11. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Tham mưu UBND thị xã bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư, kế hoạch triển khai..., đảm bảo việc bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ được giao đảm bảo theo đúng quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch số 732/KH-UBND ngày 11/3/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã và các văn bản khác có liên quan.

12. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chỉ đạo Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp xã, cấp thôn đối soát, làm sạch dữ liệu về tiêm chủng, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu đất đai và dữ liệu của các hội, đoàn thể theo hướng huy động tổng lực các nguồn lực như: thành viên Tổ công tác Đề án cấp xã, cấp thôn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ,... thành một Tổ để rà soát chung tất cả các dữ liệu cho hiệu quả, tiết kiệm, đồng bộ, thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác theo đúng quy định của pháp luật.

b) Nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện các mô hình điểm về đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến: Rà soát, bố trí các địa điểm có đầy đủ phương tiện truyền, máy tính, mạng internet để hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến (khu đông dân cư, bộ phận tiếp nhận một cửa, địa điểm phù hợp khác,...) bảo đảm 100% xã, phường được bố trí các địa điểm, một địa điểm trang bị ít nhất 01 máy tính kết nối mạng internet để giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Chủ động nghiên cứu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương hoặc huy động mọi nguồn lực xã hội hóa để bảo đảm các điều kiện thành lập các địa điểm triển khai giúp người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

b) Chỉ đạo Tổ công tác thực hiện Đề án 06 cấp xã, cấp thôn huy động Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng thanh niên, phụ nữ am hiểu công nghệ thông tin phối hợp Công an cấp xã hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến tại các điểm triển khai mô hình về đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; đồng thời thành lập các Tổ lưu động để về từng hộ gia đình hướng dẫn người dân tải và cài đặt ứng dụng định danh quốc gia (VNeID), kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 1, mức 2, tạo lập tài khoản Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh để đăng nhập và thực hiện các thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có hướng dẫn cụ thể việc tra cứu, kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trang cấp, hỗ trợ các thiết bị quét mã QRcode và đọc thẻ chip gắn trên Căn cước công dân phục vụ tra cứu thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2022 trên địa bàn thị xã Hương Trà. Tổ công tác thực hiện Đề án 06 thị xã báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án 06 tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo Đề án 06 tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CT, các Phó Chủ tịch UBND thị xã;
- Thành viên TCT Đề án 06 thị xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

**TM. TỔ CÔNG TÁC
TỔ TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ
Nguyễn Duy Hùng**